

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Luận

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 230/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**1.1. Nguyên đơn:** Ông **Bùi Văn M**, sinh năm 1959;

ĐKKHKT tại: Số A, đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số D, phố T, Phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Bùi Hoàng L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số A, đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bà Ngô Khánh L1, sinh năm 1997;

Địa chỉ: P A, T, Tòa nhà H, số A, phố T, Phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.  
Theo Giấy ủy quyền ngày 19/12/2023 Công chứng số 3283/2023/GUQ, Quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, quận Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông Bùi Văn M:* Ông Nguyễn Hồng H và bà Nguyễn Thị Minh T Luật sư của Công ty L2;

Địa chỉ: P A, T, Tòa nhà H, số A, phố T, Phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

**1.2. Bị đơn:** Ông **Bùi Việt H1**, sinh năm 1962; Nơi đăng ký HKTT tại: Thôn N, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

**1.3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Trần Thị M1**, sinh năm 1963; Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Nguyên đơn ông Bùi Văn M, sinh năm 1959 và bị đơn Ông Bùi Việt H1, sinh năm 1962 cùng thống nhất xác định số tiền nợ theo Hợp đồng vay tài sản là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng).

Ông Bùi Việt H1 thống nhất trả lại cho ông ông Bùi Văn M số tiền 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng).

**2.2.** Ông Bùi Việt H1 trả trước cho ông Bùi Văn M tại phiên tòa ngày 28/6/2024 số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Hai bên đã giao nhận cho nhau số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) thông qua chuyển khoản Ngân hàng từ tài khoản số 19037693085014 đứng tên ông Bùi Việt H1 tại Ngân hàng TMCP K (T1) chuyển sang tài khoản số 0021001153789 đứng tên ông Bùi Hoàng L (Đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn M) tại Ngân hàng TMCP N (V).

**2.3.** Nguyên đơn ông Bùi Văn M và bị đơn ông Bùi Việt H1 cùng thống nhất số tiền ông Bùi Việt H1 còn nợ còn lại ông Bùi Văn M là 3.650.000.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng) sẽ được ông Bùi Việt H1 trả nợ cho ông Bùi Văn M một lần trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày 28/6/2024. Ngày kết thúc thời hạn trả nợ là ngày 28/9/2024.

**2.4.** Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật nếu ông Bùi Việt H1 vi phạm kỳ trả nợ theo thỏa thuận trên, ông Bùi Văn M có quyền nộp Đơn yêu cầu thi hành án. Bên phải thi hành án ông Bùi Việt H1 không thi hành, thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

### **3. Về án phí:**

Nguyên đơn ông Bùi Văn M, sinh năm 1959 và bị đơn ông Bùi Việt H1, sinh năm 1962 đều là người cao tuổi, đã có Đơn xin miễn án phí, căn cứ quy định tại Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho nguyên đơn, bị đơn.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

*Nơi nhận:*

- TAND TP. Hà Nội.
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Hiếu**